

# Sách Daniel - Số Một Trăm Sáu Mươi Hai

*Thời kỳ tiên tri của La Mã: Vén mở khả tượng*

Jeff Pippenger

2024-03-27

La Mã xác lập khả tượng, và La Mã được bày tỏ vào "thời điểm" của nó. Đây là một lời tuyên bố của Bà White, trong đó bà khẳng định điều lẽ ra phải được hiểu là hiển nhiên:

"Khải Huyền là một quyển sách được niêm phong, nhưng cũng là một quyển sách mở. Nó ghi lại những sự kiện kỳ diệu sẽ diễn ra trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này. Những giáo huấn của quyển sách này là rõ ràng, chứ không huyền bí và khó hiểu. Trong đó, cùng một dòng tiên tri được tiếp nối như trong sách Đa-ni-ên. Một số lời tiên tri Đức Chúa Trời đã lặp lại, qua đó cho thấy rằng chúng cần được coi trọng. Chúa không lặp lại những điều không mấy hệ trọng." Manuscript Releases, tập 9, 8.

"Chúa không lặp lại những điều không có tầm hệ trọng lớn," và các "thời kỳ" gắn liền với La Mã được lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác. Điều có "tầm hệ trọng lớn" là phải hiểu "thời kỳ" gắn liền với La Mã, vì chính điều đó bày tỏ La Mã là chủ thể thiết lập khả tượng. Bảy lần, một ngàn hai trăm sáu mươi năm cai trị của giáo hoàng được trực tiếp nhắc đến trong Daniel và Khải Huyền.

Và người ấy sẽ nói những lời lộng ngôn nghịch cùng Đấng Chí Cao, làm cho các thánh đồ của Đấng Chí Cao mòn mỏi, và toan tính thay đổi các thời kỳ và luật pháp; họ sẽ bị phó vào tay người cho đến một thời, hai thời, và nửa thời. Đa-ni-ên 7:25.

Và tôi nghe người mặc vải gai, đứng trên mặt nước sông; người giơ tay phải và tay trái lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đời đời rằng: điều ấy sẽ là một kỳ, hai kỳ, và nửa kỳ; và khi việc làm tan tác quyền lực của dân thánh đã được hoàn tất, thì mọi điều ấy sẽ chấm dứt. Đa-ni-ên 12:7.

Nhưng cái sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ ra, đừng đo; vì nó đã được phó cho các dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:2.

Và Ta sẽ ban quyền năng cho hai chứng nhân của Ta, và họ sẽ nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mặc bao gai. Khải Huyền 11:3.

Người đàn bà trốn vào đồng vắng, tại đó Đức Chúa Trời đã dọn sẵn cho nàng một nơi, để người ta nuôi nàng ở đó một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Khải Huyền 12:6.

Và người đàn bà được ban cho hai cánh của một con đại bàng lớn, để bà bay vào đồng hoang, đến nơi của mình, nơi bà được nuôi dưỡng trong một thời, các thời, và nửa thời, khỏi mặt con rắn. Khải Huyền 12:14.

Và nó được ban cho một cái miệng nói những điều lớn lao và những lời phạm thượng; và nó cũng được ban quyền tiếp tục bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 13:5.

Bảy tham chiếu trực tiếp này trình bày những đặc điểm tiên tri cụ thể khác nhau của La Mã. Chính trong những đoạn ấy mà La Mã được bày tỏ. Bà White nói thêm rằng những thời kỳ này cũng được biểu thị là "ba năm rưỡi hoặc 1260 ngày." Bạn sẽ không tìm thấy "ba năm rưỡi" hay "một nghìn hai trăm sáu mươi ngày" trong Kinh Thánh. Bà White chỉ đơn giản áp dụng cách tính của bảy tham chiếu ấy một cách tương ứng.

Trong chương 13 (các câu 1-10) có mô tả một con thú khác, "giống như con báo", mà con rồng đã ban cho nó "quyền lực của mình, ngai của mình, và thậm chí quyền lớn lao." Biểu tượng này, như hầu hết các tín hữu Tin Lành đã tin, đại diện cho giáo hoàng quyền, vốn kế thừa quyền lực, ngai và thậm chí quyền từng thuộc về đế quốc La Mã cổ đại. Về con thú giống như con báo, có lời chép: "Người ta ban cho nó một cái miệng nói những điều lớn lao và phạm thượng... Và nó mở miệng nói phạm thượng nghịch cùng Đức Chúa Trời, phạm thượng danh Ngài, đền tạm của Ngài và những kẻ ở trên trời. Người ta cũng ban cho nó quyền gây chiến cùng các thánh đồ và thắng được họ; và người ta ban cho nó quyền trên mọi chi tộc, tiếng nói và dân tộc." Lời tiên tri này, hầu như trùng khớp với mô tả về cái sừng nhỏ trong Đa-ni-ên 7, không thể nghi ngờ, chỉ về giáo hoàng quyền.

"Nó đã được ban quyền để hoạt động trong bốn mươi hai tháng.' Và, nhà tiên tri nói: 'Tôi thấy một trong những đầu của nó như thể bị thương chí tử.' Và lại: 'Kẻ nào bắt người khác làm tù binh sẽ bị đem đi làm tù binh; kẻ nào dùng gươm giết người thì phải bị giết bằng gươm.' Bốn mươi hai tháng cũng chính là 'một thì, hai thì, và nửa thì', tức ba năm rưỡi, hay 1260 ngày, trong Đa-ni-ên 7—khoảng thời gian mà quyền lực giáo hoàng sẽ áp bức dân của Đức Chúa Trời. Thời kỳ này, như đã nêu ở các chương trước, bắt đầu với sự tối thượng của giáo quyền giáo hoàng vào năm 538 SCN, và kết thúc năm 1798. Vào thời điểm đó, giáo hoàng bị quân đội Pháp bắt làm tù binh, quyền lực giáo hoàng nhận vết thương chí tử, và lời tiên tri được ứng nghiệm: 'Kẻ nào bắt người khác làm tù binh sẽ bị đem đi làm tù binh.' Cuộc Đại Tranh Chiến, 439."

Với thẩm quyền linh hứng cho phép cũng coi ba năm rưỡi là "thời gian" "bày tỏ" La Mã, những ám chỉ Kinh Thánh khác về La Mã hiện ra.

Nhưng ta nói thật với các ngươi: đã có nhiều bà góa ở Israel trong thời Êliá, khi trời bị đóng kín suốt ba năm sáu tháng, khi nạn đói lớn xảy ra khắp cả xứ. Lu-ca 4:25.

Ba năm rưỡi của Ê-li liên hệ thời kỳ ấy với Giê-sa-bên, người là biểu tượng của La Mã giáo hoàng trong Hội thánh Thi-a-ti-ra.

Tuy nhiên, Ta có vài điều trách ngươi, vì ngươi dung túng người đàn bà Giê-sa-bên, tự xưng là nữ tiên tri, dạy dỗ và dụ dỗ các thầy tế lễ Ta phạm tội tà dâm và ăn của cúng cho hình tượng. Ta đã cho nàng thì giờ để ăn năn về sự tà dâm của mình; nhưng nàng không ăn năn. Khải Huyền 2:20, 21.

"Thời gian" được ban cho hội thánh thứ tư, do Jezebel đại diện, cũng là một "không gian".

Ê-li-a cũng là người có bản tính như chúng ta, và ông đã cầu nguyện khẩn thiết để trời đừng mưa; và trời đã không mưa trên đất suốt ba năm sáu tháng. Gia-cơ 5:17.

Khi bình luận rằng bốn mươi hai tháng cũng chính là một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, Bà White xác định thời kỳ ấy là “những ngày ấy” mà Đấng Christ đã đề cập đến.

Các khoảng thời gian được nhắc đến ở đây—'bốn mươi hai tháng' và 'một nghìn hai trăm sáu mươi ngày'—là như nhau, cùng đại diện cho thời kỳ mà Hội thánh của Đấng Christ phải chịu sự áp bức từ Rô-ma. 1260 năm quyền tối thượng của giáo hoàng bắt đầu vào năm 538 sau Công nguyên, và vì vậy sẽ kết thúc vào năm 1798. Vào thời điểm đó, một đạo quân Pháp tiến vào Rô-ma và bắt giáo hoàng làm tù nhân, và ông đã chết nơi lưu đày. Dù ngay sau đó một giáo hoàng mới được bầu, hàng giáo phẩm chưa từng kể từ ấy có thể nắm giữ quyền lực như trước kia nữa.

Sự bắt bớ đối với Hội Thánh đã không tiếp diễn suốt toàn bộ giai đoạn 1260 năm. Đức Chúa Trời, vì thương xót dân Ngài, đã rút ngắn thời kỳ thử luyện khốc liệt của họ. Khi báo trước về “con đại nạn” sẽ giáng trên Hội Thánh, Cứu Chúa phán: “Nếu những ngày ấy không được rút ngắn, thì chẳng có người nào được cứu; nhưng vì có những người được chọn, những ngày ấy sẽ được rút ngắn.” Ma-thi-ơ 24:22. Nhờ ảnh hưởng của cuộc Cải Chánh, sự bắt bớ đã chấm dứt trước năm 1798. Đại Tranh Chiến, 266.

Đấng Christ và Bà White xác định rằng cụm từ “những ngày ấy” chính là “thời kỳ” dùng để nhận diện Rô-ma giáo hoàng. Khi Đa-ni-ên nói về cuộc bắt bớ xảy ra sau khi quyền giáo hoàng được đặt lên ngai trên đất trong câu 31 của chương 11, ông gọi thời kỳ bắt bớ ấy là “nhiều ngày.”

Và các đạo binh sẽ đứng về phía hấn, chúng sẽ làm ô uế đền thánh của đôn lũy, cất bỏ của lễ hằng hiến, và đặt sự gớm ghiếc gây hoang tàn. Những kẻ làm ác nghịch lại giao ước, hấn sẽ làm cho bại hoại bằng lời nịnh hót; nhưng dân nào biết Đức Chúa Trời mình sẽ vững mạnh và làm nên những việc lớn. Những người hiểu biết trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; dầu vậy, họ sẽ vấp ngã bởi gươm, bởi lửa, bởi cánh phu tù và cướp bóc, trong nhiều ngày. Đa-ni-ên 11:31-33.

Rô-ma được bày tỏ trong mối liên hệ với thời kỳ tiên tri gắn liền với nó; đó là lý do Phao-lô nói rằng “con người tội ác” sẽ được bày tỏ vào “thời kỳ của hấn”. Việc Rô-ma xác lập khái tượng, mà nếu chúng ta không biết thì sẽ hư mất, cho thấy vì sao thời kỳ tiên tri ấy được trình bày rất thường xuyên và bằng nhiều cách khác nhau, vì Đức Chúa Trời “không lặp lại những điều không mấy quan trọng”. Trong các câu trước đó, sự kết thúc của thời kỳ ấy cũng được chỉ ra.

Những người hiểu biết trong dân sẽ hướng dẫn nhiều người; nhưng họ sẽ ngã gục vì gươm đao và lửa, bị bắt làm phu tù và bị cướp bóc trong nhiều ngày. Khi họ sa ngã, họ sẽ được giúp đỡ một ít; nhưng nhiều người sẽ bám theo họ bằng lời nịnh hót. Và một số người trong số những người hiểu biết cũng sẽ sa ngã, để thử luyện họ, để thanh tẩy và làm cho họ nên trắng cho đến thời kỳ cuối cùng, vì còn phải chờ đến thời kỳ đã định. Đa-ni-ên 11:33-35.

“Thời kỳ cuối cùng” “còn để đến vào một kỳ đã định.” Từ Hê-bơ-rơ cho “đã định” là “moed”, và có nghĩa là một thời điểm cố định hoặc một sự ấn định. Ý nghĩa và tầm quan trọng mang tính tiên tri của “kỳ đã định” trong sách Đa-ni-ên được nhận biết qua tần suất nó được nhắc đến. Rất ít tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, nếu có, nhận ra rằng năm 1989 là một “thời kỳ cuối cùng”, và vì vậy năm 1989 là một kỳ đã định. Đó là một sự ấn định do Đức Chúa Trời lập, khi Ngài sẽ mở ấn sự

hiều biết cho phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Vì lý do đó, sách Đa-ni-ên đưa ra bằng chứng cho thực tế rằng "kỳ đã định" đánh dấu sự đến của "thời kỳ cuối cùng". Trong Đa-ni-ên chương tám, biểu tượng tiên tri này được nêu ra.

Tôi nghe tiếng một người đàn ông từ giữa hai bờ sông Ulai, gọi và nói: "Gabriel, hãy làm cho người này hiểu khái tượng." Vậy ngài đến gần chỗ tôi đứng; khi ngài đến, tôi sợ hãi và sắp mặt xuống đất; nhưng ngài phán với tôi: "Hỡi con người, hãy hiểu: vì khái tượng thuộc về thời kỳ cuối cùng." Khi ngài còn đang nói với tôi, tôi mê mẩn, mặt úp xuống đất; nhưng ngài chạm vào tôi và dựng tôi đứng thẳng dậy. Ngài nói: "Kìa, ta sẽ cho người biết điều gì sẽ xảy ra vào lúc cuối của con phần nọ; vì đến thời kỳ đã định thì sự cuối cùng sẽ đến." Đa-ni-ên 8:16-19.

Cũng như ở chương mười một, từ "end" trong cụm "time of the end" ở những câu này là một từ Hê-bơ-rơ khác với từ được dịch là "appointed". "Thời kỳ cuối cùng" chỉ về một giai đoạn bắt đầu vào thời điểm đã ấn định. "Thời điểm đã ấn định" (moed) là một sự ấn định, còn "thời kỳ cuối cùng" (từ Hê-bơ-rơ "gets") là một khoảng thời gian, bắt đầu vào thời điểm đã ấn định. Chính "thời kỳ" ấy bày tỏ Rô-ma, và "thời kỳ" ấy quan trọng đến nỗi phân kết thúc của khoảng thời gian đó, cũng như giai đoạn theo sau sự kết thúc ấy, đều được nhiều nhân chứng chứng thực. Trong câu hai mươi bốn của chương mười một sách Đa-ni-ên, Rô-ma ngoại giáo được nhận diện là cai trị thế giới trong một "thời kỳ".

Một "thời kỳ" tượng trưng là ba trăm sáu mươi năm, vì có ba trăm sáu mươi ngày trong một năm theo Kinh Thánh. La Mã ngoại giáo cai trị trong một "thời kỳ", và La Mã giáo hoàng cai trị trong "một thời, các thời và nửa thời". La Mã hiện đại cai trị trong một "giờ" tượng trưng, hay "bốn mươi hai tháng" tượng trưng. Không còn thời gian tiên tri sau năm 1844, nên "giờ" và "bốn mươi hai tháng" là giai đoạn từ luật Chủ nhật sắp đến cho đến khi kết thúc thời kỳ thử thách của loài người. Nhưng La Mã ngoại giáo cai trị tối cao từ Trận Actium vào năm 31 trước Công nguyên, cho đến khi Constantine dời thủ đô của đế quốc đến Constantinople vào năm 330. Chúng ta biết các câu kể tiếp đang nói về La Mã ngoại giáo, vì Đấng Christ được trình bày như "vị hoàng tử của giao ước" sẽ "bị bẻ gãy" khi Ngài bị đóng đinh. Quyền lực đang cai trị khi ấy là La Mã ngoại giáo, nên các câu mà chúng ta sắp xem xét nhận diện La Mã ngoại giáo.

Và trong địa vị của người ấy sẽ đứng lên một kẻ đê tiện, người mà người ta sẽ không trao cho vinh dự của vương quốc; nhưng hắn sẽ đến cách yên ổn và chiếm lấy vương quốc bằng lời tâng bốc. Bằng binh lực như nước lũ, chúng sẽ bị quét sạch khỏi trước mặt hắn và bị bẻ gãy; phải, cả thủ lãnh của giao ước cũng vậy. Sau khi đã lập giao ước với hắn, hắn sẽ hành động cách gian trá; vì hắn sẽ trở lên và trở nên mạnh với một số ít người. Hắn sẽ vào cách yên ổn đến cả những nơi phì nhiêu nhất của xứ; và hắn sẽ làm điều mà cha ông hắn chưa từng làm, cũng không cả các tổ phụ của hắn; hắn sẽ rải ra giữa họ chiến lợi phẩm, của cướp và của cải; phải, hắn sẽ toan tính mưu kế nghịch lại các đờn lũy, cho đến một kỳ. Đa-ni-ên 11:21-24.

Từ "against" trong cụm từ cuối cùng của các câu thực ra có nghĩa là "from", và câu ấy nói rằng La Mã ngoại giáo sẽ cai trị (tiên liệu các mưu chước của nó) "từ" thành trì của nó (thành Rô-ma) trong ba trăm sáu mươi năm.

'CÂU 24. Người sẽ vào một cách hòa bình, ngay cả vào những nơi trù phú nhất của xứ; và người sẽ làm điều mà tổ phụ người chưa từng làm, cũng như tổ phụ của tổ phụ người; người sẽ phân phát giữa họ chiến lợi phẩm, của cướp, và của cải; phải, người sẽ định liệu mưu kế mình nghịch cùng các đôn lũy, cho đến một kỳ.'

Trước thời La Mã, cách thức thông thường để các dân tộc tiến vào những tỉnh giàu có và lãnh thổ trù phú là bằng chiến tranh và chinh phục. Nay La Mã sẽ làm điều mà cha ông họ, thậm chí cha của cha họ, chưa từng làm: tức là tiếp nhận những vùng đất ấy bằng con đường hòa bình. Một tập tục trước đây chưa từng nghe tới nay được khởi xướng: các vua chúa để lại vương quốc của mình cho người La Mã theo di chúc. Bằng cách ấy, La Mã đã sở hữu những tỉnh rộng lớn.

Và những người như vậy khi rơi vào quyền cai trị của La Mã đã được hưởng không ít lợi ích từ đó. Họ được đối đãi với lòng nhân hậu và sự khoan dung. Cứ như thể con mồi và chiến lợi phẩm được chia cho họ. Họ được bảo vệ khỏi kẻ thù và sống yên ổn trong hòa bình, an toàn dưới sự bảo hộ của quyền lực La Mã.

Về phần sau của câu này, Giám mục Newton cho rằng có ý nói đến các mưu kế tiên liệu xuất phát từ các thành lũy, thay vì chống lại chúng. Người La Mã đã làm điều này từ pháo đài kiên cố là thành phố bảy đồi của họ. 'Ngay cả trong một thời kỳ;' chắc chắn là một thời kỳ tiên tri, 360 năm. Những năm này được tính từ mốc nào? Có lẽ từ sự kiện được nêu ra trong câu kế tiếp.

'CÂU 25. Và người ấy sẽ khuấy động sức mạnh và lòng dũng cảm của mình chống lại vua phương Nam với một đạo quân lớn; và vua phương Nam sẽ bị thúc giục ra chiến trận với một đạo quân rất lớn và hùng mạnh; nhưng ông sẽ không đứng vững, vì họ sẽ bày mưu kế chống lại ông.'

“Qua các câu 23 và 24, chúng ta được dẫn xuống bên này của liên minh giữa người Do Thái và người La Mã, năm 161 TCN, đến thời kỳ khi La Mã đã giành được quyền thống trị hoàn vũ. Câu hiện ở trước mắt chúng ta đưa ra trước mắt một chiến dịch mãnh liệt chống lại vua phương nam, tức Ai Cập, và sự xảy ra của một trận chiến đáng chú ý giữa những đạo quân lớn và hùng mạnh. Những biến cố như thế có thực sự xảy ra trong lịch sử La Mã vào khoảng thời gian này chăng?—Quả thật đã xảy ra. Cuộc chiến ấy là cuộc chiến giữa Ai Cập và La Mã; và trận chiến ấy là trận Actium. Chúng ta hãy lướt qua một cách vắn tắt các hoàn cảnh đã dẫn đến cuộc xung đột này.” Uriah Smith, *Daniel and the Revelation*, 271–273.

Trong các câu tiếp theo, kỳ đã định và sự cuối cùng lại được Daniel nhắc đến.

Người ấy sẽ khơi dậy sức mạnh và lòng dũng cảm của mình chống lại vua phương nam với một đạo quân lớn; và vua phương nam cũng sẽ được khích động ra trận với một đạo quân rất lớn và hùng mạnh; song chẳng đứng vững được, vì người ta sẽ bày mưu chống lại ông. Phải, những kẻ hưởng phần thức ăn của ông sẽ hủy diệt ông, đạo quân của ông sẽ bị quét sạch, và nhiều người sẽ ngã chết. Lòng của cả hai vua ấy đều toan làm điều ác, và họ sẽ nói dối với nhau khi ngồi chung một bàn; nhưng việc ấy sẽ không thành công, vì kỳ cuối cùng sẽ đến vào thời đã định. Bấy giờ người ấy sẽ trở về đất mình với nhiều của cải lớn; lòng người ấy sẽ chống lại giao ước thánh; người sẽ làm những việc táo bạo, rồi trở về xứ mình. Đến kỳ đã định, người

sẽ trở lại và tiến về phương nam; nhưng chẳng như trước cũng chẳng như sau. Đa-ni-ên 11:25-29.

Trong chương tám, Gabriel xác định rằng “chazon”, khái tượng về hai nghìn năm trăm hai mươi năm, sẽ kết thúc vào kỳ đã định, và rồi thời kỳ được gọi là “thời kỳ cuối cùng” sẽ bắt đầu. Trong đoạn này, kỳ đã định là sự kết thúc của ba trăm sáu mươi năm mà La Mã ngoại giáo sẽ cai trị tối cao trên thế giới. Trong đoạn này không có “thời kỳ cuối cùng”, vì không có điều gì đã được niêm phong để rồi sẽ được mở ấn vào cuối giai đoạn lịch sử đó.

Trong Đa-ni-ên đoạn tám, sự hiện thấy về “cuối cùng” của cơn thịnh nộ, tức là hai ngàn năm trăm hai mươi năm chấm dứt cùng lúc với hai ngàn ba trăm năm, đã được niêm phong cho đến “kỳ cuối cùng”; vì vào năm 1844, là kỳ đã định của cả hai sự hiện thấy, ánh sáng của thiên sứ thứ ba đã được mở niêm. Trong Đa-ni-ên 11, các câu ba mươi đến ba mươi sáu, vào cuối “cơn thịnh nộ thứ nhất” năm 1798, sẽ có một giai đoạn được biểu thị là “kỳ cuối cùng”, khi ánh sáng của thiên sứ thứ nhất được mở niêm. Vậy nên, lời tiên tri thời gian về La Mã ngoại giáo không có một kỳ cuối cùng, mà chỉ có một kỳ đã định, xác định thời điểm ba trăm sáu mươi năm chấm dứt; nhưng kỳ đã định vào năm 1798, và kỳ đã định vào năm 1844, cả hai đều mở niêm một sứ điệp phải được hiểu trong giai đoạn được biểu thị là “kỳ cuối cùng”.

La Mã được bày tỏ đúng như cách nó được trình bày trong lời tiên tri, trong thời kỳ tiên tri của nó. “Một thì, các thì và phân nửa thì”, “bốn mươi hai tháng”, “một ngàn hai trăm sáu mươi ngày”, và “ba năm rưỡi” là một vài trong nhiều biểu tượng tượng trưng cho thời kỳ khi chế độ giáo hoàng thống trị trong Thời Kỳ Tăm Tối. Khoảng thời gian liên kết phong trào Miller với phong trào của một trăm bốn mươi bốn ngàn là một trăm hai mươi sáu năm. Một trăm hai mươi sáu cũng là một biểu tượng của một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, vì nó là một phần mười của con số ấy. Một trăm hai mươi sáu năm kể từ cuộc phản loạn năm 1863 cho đến kỳ đã định năm 1989 xác định năm 1989 là cuộc hẹn của Đức Chúa Trời với dân sự ngày sau rốt của Ngài.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Chúng ta phải tra cứu Kinh Thánh như thế nào? Chúng ta sẽ dựng lên hết tin điều này đến tin điều khác, rồi cố bắt cả Kinh Thánh phải phù hợp với những quan điểm đã định sẵn của mình, hay là chúng ta đem các ý tưởng và quan điểm của mình đến với Kinh Thánh, và đo lường mọi mặt các lý thuyết của mình bằng Kinh Thánh của lẽ thật? Nhiều người đọc, thậm chí dạy Kinh Thánh, nhưng không thấu hiểu lẽ thật quý báu mà họ đang dạy hoặc học. Người ta vẫn dung dưỡng sai lầm, dù lẽ thật đã được chỉ ra rõ ràng; và nếu họ chỉ chịu đem các giáo lý của mình đối chiếu với Lời Đức Chúa Trời, thay vì đọc Lời Đức Chúa Trời dưới ánh sáng các giáo điều của họ để chứng minh ý tưởng của mình là đúng, thì họ đã không bước đi trong bóng tối và mù lòa, cũng không ôm ấp sai lầm. Nhiều người gán cho lời Kinh Thánh một ý nghĩa phù hợp với quan điểm riêng của họ, và họ tự gây lạc lối cho mình, lại còn lừa dối người khác bởi những sự giải nghĩa sai Lời của Đức Chúa Trời. Khi bắt đầu học Lời Đức Chúa Trời, chúng ta nên làm điều đó với tấm lòng khiêm nhường. Mọi sự ích kỷ, mọi sự ham chuộng điều mới lạ, đều phải được gác lại. Những ý kiến được ấp ủ từ lâu không nên được xem là không thể sai. Chính việc người Do Thái không chịu từ bỏ những truyền thống đã được thiết lập lâu đời đã dẫn họ đến chỗ bại vong. Họ quả quyết không thấy có khuyết điểm nào trong các ý kiến của mình hay

trong cách giải nghĩa Kinh Thánh của họ; nhưng dù con người có ôm giữ một quan điểm nào đó đã lâu đến đâu, nếu điều ấy không được Lời đã chép minh chứng rõ ràng, thì nó cần phải bị loại bỏ.

Những ai chân thành khao khát lẽ thật sẽ không ngần ngại bày tỏ lập trường của mình để được khảo xét và phê bình, và sẽ không bực dọc nếu ý kiến và ý tưởng của họ bị phản bác. Ấy là tinh thần được chúng tôi trân quý cách đây bốn mươi năm. Chúng tôi nhóm lại với tâm hồn nặng trĩu, cầu nguyện để có thể hiệp một trong đức tin và giáo lý; vì chúng tôi biết Đấng Christ không hề bị chia rẽ. Mỗi lần chỉ một điểm được đưa ra làm đề tài khảo xét. Sự trang nghiêm là đặc trưng của những buổi họp khảo xét này. Kinh Thánh được mở ra với lòng kính sợ. Nhiều khi chúng tôi kiêng ăn, để được chuẩn bị tốt hơn nhằm hiểu lẽ thật. Sau khi cầu nguyện tha thiết, nếu có điểm nào chưa hiểu, điểm ấy được đem ra thảo luận, và mỗi người tự do bày tỏ ý kiến mình; rồi chúng tôi lại quỳ xuống cầu nguyện, những lời khẩn nài tha thiết dâng lên trời xin Đức Chúa Trời giúp chúng tôi nhìn thấy như nhau, để chúng tôi được hiệp một, như Đấng Christ và Cha là một. Nhiều nước mắt đã tuôn rơi. Nếu một anh em quở trách một người khác vì người ấy chậm hiểu, không nắm được một đoạn theo như người quở trách đã hiểu, thì người bị quở trách sau đó sẽ nắm tay anh mình và nói: 'Chúng ta đừng làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu ở với chúng ta; chúng ta hãy giữ lấy tâm linh khiêm nhường và dễ dạy;' và người anh em kia sẽ nói: 'Xin tha cho tôi, anh ơi, tôi đã làm điều bất công với anh.' Rồi chúng tôi lại quỳ xuống trong một thi giờ cầu nguyện nữa. Chúng tôi đã dành nhiều giờ như thế. Thông thường chúng tôi không học chung quá bốn giờ mỗi lần, nhưng đôi khi cả đêm được dành cho việc khảo xét Kinh Thánh cách trang nghiêm, để chúng tôi hiểu lẽ thật cho thời đại của chúng ta. Có những lúc Thánh Linh của Đức Chúa Trời giáng trên tôi, và những đoạn khó được làm cho rõ ràng qua phương cách Đức Chúa Trời đã chỉ định, và bấy giờ có sự hòa hợp trọn vẹn. Chúng tôi đều đồng một lòng, một ý và một Thánh Linh.

Chúng tôi đã cố gắng hết sức để Kinh Thánh không bị bóp méo cho phù hợp với quan điểm của bất kỳ ai. Chúng tôi cố gắng làm cho những khác biệt giữa chúng tôi trở nên nhỏ nhất có thể bằng cách không sa đà vào những điểm ít quan trọng, về đó có những ý kiến khác nhau. Nhưng gánh nặng của mỗi linh hồn là tạo nên trong vòng anh em một tình trạng đáp ứng lời cầu nguyện của Đấng Christ rằng các môn đồ Ngài được nên một, như Ngài và Cha là một. Đôi khi một hai anh em ngoan cố chống lại quan điểm được trình bày và hành động theo những tình cảm tự nhiên của lòng mình; nhưng khi thái độ này xuất hiện, chúng tôi tạm ngưng việc khảo cứu và giải tán buổi họp, để mỗi người có cơ hội đến với Đức Chúa Trời trong cầu nguyện, và không trò chuyện với người khác, tự nghiên cứu điểm bất đồng, cầu xin ánh sáng từ trời. Trong tinh thần thân thiện, chúng tôi chia tay, để gặp lại nhau sớm nhất có thể nhằm tiếp tục khảo cứu. Đôi khi quyền năng của Đức Chúa Trời giáng trên chúng tôi một cách rõ rệt, và khi ánh sáng rõ ràng bày tỏ những điểm của lẽ thật, chúng tôi cùng nhau khóc và vui mừng. Chúng tôi yêu Chúa Giê-su; chúng tôi yêu nhau.

Trong những ngày ấy Đức Chúa Trời đã hành động vì chúng ta, và lẽ thật là quý báu đối với linh hồn chúng ta. Điều cần thiết là sự hiệp nhất của chúng ta ngày nay phải mang phẩm chất đủ để đứng vững trước sự thử thách. Chúng ta đang ở trong trường học của Thầy tại đây, để chúng ta được huấn luyện cho trường học ở trên cao. Chúng ta phải học cách chịu đựng sự thất vọng theo gương Đấng Christ, và bài học mà điều này dạy cho chúng ta sẽ rất quan trọng đối

với chúng ta.

Chúng ta có nhiều bài học phải học, và cũng có rất, rất nhiều điều phải bỏ đi. Chỉ riêng Đức Chúa Trời và thiên đàng là không thể sai lầm. Những ai nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ phải từ bỏ một quan điểm trân quý, chẳng bao giờ có dịp phải thay đổi ý kiến, sẽ thất vọng. Chừng nào chúng ta còn khăng khăng giữ những ý tưởng và ý kiến riêng của mình, chúng ta không thể có được sự hiệp nhất mà Đấng Christ đã cầu nguyện. Review and Herald, ngày 26 tháng 7, năm 1892.